

Số: 02/2022/QĐST-DS

Sơn La, ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/TLST-DS ngày 21/3/2022 về việc tranh chấp quyền sử dụng đất.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phạm Minh T (Phạm Văn T); địa chỉ: Tiểu khu 1/5, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La.

- **Bị đơn:** Ông Phạm Văn W và bà Nguyễn Thị W1; địa chỉ: Tiểu khu 1/5, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La. Ông Phạm Văn W là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tiêm theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2022 .

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn bà Nguyễn Thị W1:* Bà Nguyễn Thị Q và ông Trần Văn Q1; địa chỉ: Số 1706, tòa nhà X, khu đô thị Z, phường R, quận GG, Hà Nội.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Phạm Văn W:* Ông Nguyễn Văn A và ông Phùng Văn A1; địa chỉ: Số 1706, tòa nhà X, khu đô thị Z, phường R, quận GG, Hà Nội.

- **Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:** Ủy ban nhân dân huyện MC, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Nguyên đơn anh Phạm Minh T (Phạm Văn T) rút yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ số CI325333, theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện MC cấp cho ông Phạm Văn Ứng và bà Nguyễn Thị Tiệm.

b. Chia đôi với quyền sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI325333, theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện MC cấp cho ông Phạm Văn W và bà Nguyễn Thị W1 như sau:

- Nguyên đơn anh Phạm Minh T (Phạm Văn T) rút yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ số CI325333, theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện MC cấp cho ông Phạm Văn W và bà Nguyễn Thị W1.

- Chia đôi với quyền sử dụng đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI325333, theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/6/2017 của UBND huyện MC cấp cho ông Phạm Văn W và bà Nguyễn Thị W1 như sau:

+ Bị đơn ông Phạm Văn W, bà Nguyễn Thị W1 được quyền sử dụng 2.074,2m² đất tại địa chỉ Tiểu khu 1/5, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La, đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 325333 theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND do UBND huyện MC cấp ngày 08/6/2017 mang tên ông Phạm Văn Ứng - Nguyễn Thị Tiệm, cùng tài sản gắn liền với diện tích đất đã được chia.

+ Nguyên đơn anh Phạm Minh T (Phạm Văn T) cũng được quyền sử dụng 2.074,2m² đất tại địa chỉ Tiểu khu 1/5, thị trấn NT, huyện MC, tỉnh Sơn La, đất nằm trong diện tích đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 325333 theo Quyết định số 1151/QĐ-UBND do UBND huyện MC cấp ngày 08/6/2017 mang tên ông Phạm Văn W - Nguyễn Thị W1, cùng tài sản gắn liền với diện tích đất đã được chia.

+ Vị trí diện tích 2.074,2m² đất mà bị đơn ông Phạm Văn W, bà Nguyễn Thị W1 nhận (có quyền sử dụng), là phần đất có 200m² đất thổ cư, phần tài sản trên đất gồm có: Nhà kho (giáp đường xóm), tường xây gạch block bao quanh, mái lợp fibrô xi măng, nền láng vữa xi măng, diện tích 37,6m²; Nhà bếp tường xây gạch 110, mái lợp ngói, nền láng vữa xi măng, diện tích 31,98m² và hướng các cây cối hoa màu nằm trên diện tích đất được chia.

+ Vị trí diện tích 2.074,2m² đất mà nguyên đơn anh Phạm Minh T (Phạm Văn T) nhận (có quyền sử dụng) là phần diện tích đất không có đất thổ cư, nhưng có tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà một tầng, tường xây gạch 110, mái lợp tôn trống nóng, nền lát gạch ceramic, diện tích 57,66m²; Nhà kho (phía sau nhà) tường xây gạch block bao quanh, mái lợp fibrô xi măng, nền láng vữa xi măng, diện tích 37,6m²; Bể nước số 1 tường xây gạch 110, vữa xi măng, đáy đổ bê tông không cốt thép, không có nắp, diện tích 8,4m³; Bể nước số 2 tường xây gạch 110, vữa xi măng, đáy đổ bê tông không cốt thép, không có nắp, diện tích 1,75m³; Nhà kho (phía trước nhà), tường xây gạch block bao quanh, mái lợp fibrô xi măng, nền láng vữa xi măng, diện tích 15,12m² cùng các cây cối hoa màu nằm trên diện tích đất được chia.

(Có sơ đồ kèm theo)

c. *Về án phí*: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản) đã giải quyết xong. Đối với tiền án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn anh Phạm Minh T (Phạm Văn T) tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp ngày 18/3/2022, Phạm Minh T (Phạm Văn T) được hoàn trả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0001951 ngày 18/3/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lại Thị Hiếu